

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2022/DS-ST

Ngày 08-8-2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hương

Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08 /2022/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐST-DS ngày 26/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-DS ngày 17/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Yến H, sinh năm 1974.

Trú tại: 83, đường Trần K, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978.

Trú tại: số 706, đường N, phường Nguyễn N, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tại phiên tòa bà H, ông T có mặt; bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến H trình bày:

Xuất phát từ chỗ quen biết nên ngày 15/10/2016 ông T đến nhà bà hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 27/10/2016 ông H vay tiếp 20.000.000 đồng. Tổng cộng cả hai lần vay là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Khi vay tiền hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 2%/tháng, vay không thời hạn, nhưng thỏa thuận khi nào cần thì báo trước cho bên vay thời gian 10 ngày.

Mục đích vay mua keo và sửa xe, nhưng từ ngày vay đến nay bên vay không trả tiền lãi và tiền gốc.

Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến H yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả nợ gốc 120.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Yến H số tiền là 120.000.000 đồng; không yêu cầu trả lãi. Bà H yêu cầu ông T trả một lần hết số tiền 120.000.000 đồng vì để thời gian quá lâu từ năm 2016 đến nay.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn Toàn trình bày:

Ông Nguyễn Văn T đồng ý vào ngày 15/10/2016 có đến nhà bà Nguyễn Thị Yến H hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng, tiếp đến ngày 27/10/2016 ông H vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng cả hai lần vay của bà H là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Khi vay tiền hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 2%/tháng, vay không thời hạn, nhưng thỏa thuận khi nào cần thì báo trước cho bên vay thời gian 10 ngày. Mục đích vay mua rừng keo và sửa xe, nhưng từ ngày vay đến nay do làm ăn thua lỗ không có tiền trả nợ cho bà H được, số tiền vay này ông T cho sử dụng vào mục đích cá nhân mà vợ Nguyễn Thị N không biết, nên bà N không có nghĩa vụ trả số tiền này. Nay ông T đồng ý trả nợ vay gốc 120.000.000 đồng cho bà H nhưng không thể trả một lần mà trả qua nhiều năm đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T trả cho nguyên đơn nợ gốc là 120.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 25/01/2022 nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ tại phường Nguyễn N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yên H, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 15/10/2016 và ngày 27/10/2016 giữa bà Nguyễn Thị Yên H và ông Nguyễn Văn T có lập văn bản thỏa thuận về việc vay tiền, việc vay mượn hoàn toàn tự nguyện, số tiền của hai lần vay là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Yên H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 120.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, đây là chứng cứ được bên thừa nhận mà không cần chứng minh theo Điều 92 BLTTDS. Như vậy có căn cứ xác định giữa bà H và ông T có xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi theo Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yên H. Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Yên H số tiền 120.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. 6.000.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Yên H theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 467, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yên H. Buộc ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị Yên H số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 6.000.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Yến H tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 00001418 ngày 25/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hương

Nguyễn Văn Hậu

Huỳnh Thị Mỹ Lễ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hương

Nguyễn Văn Hậu

Bùi Thị Cẩm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Tiến Bộ

Trần Thị Hội

Trần Thanh Sang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Chi Cục THADS huyện Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sang